

Số: /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA ..., KỶ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/06/2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021; Kế hoạch số 01-KH/BCN76 ngày 22/01/2021 của Ban Chủ nhiệm theo Quyết định số 76-QĐ/TU ngày 03/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng..... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Phước, bao gồm các hoạt động: nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại tạo sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa ở Bình Phước, bao gồm: hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin; hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị trong và ngoài nước; hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị.

Không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động ngoài tỉnh Bình Phước hoặc trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhưng có vốn nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng.
2. Không hỗ trợ cho các nội dung đã được hỗ trợ hoặc thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.
3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện.

Điều 3. Đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ
 - a) Doanh nghiệp trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
 - b) Các cá nhân và các loại hình tổ chức khác có nguồn vốn trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật.
 - c) Các đối tượng ưu tiên bao gồm: Doanh nghiệp KH&CN; Các doanh nghiệp có hoạt động đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
2. Nội dung và mức hỗ trợ
 - a) Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
 - Loại hình công nghệ, thiết bị được hỗ trợ:
 - + Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- + Công nghệ, thiết bị tạo sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao.
 - + Công nghệ, thiết bị nhằm nâng giá trị gia tăng, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm; Công nghệ, thiết bị giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động; Công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.
 - + Tiếp nhận công nghệ, thiết bị tiên tiến; các phương pháp gia công mới, tiên tiến; công nghệ, thiết bị nhằm phát triển các mặt hàng chủ lực của tỉnh.
 - + Nghiên cứu tạo công nghệ mới, thiết kế chế tạo thiết bị công nghệ mới thay thế thiết bị nhập ngoại, giải mã công nghệ, ươm tạo công nghệ.
 - + Nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn, áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn hóa.
 - + Thiết kế, ứng dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết, nắm bắt xu thế cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Bình Phước.
 - + Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
- Nội dung hỗ trợ: Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ; Chuyên đổi số; Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu; Chi phí mua máy móc, thiết bị mới tiên tiến, hiện đại trong dây chuyền sản xuất, kiểm tra chất lượng, sản phẩm; Chi phí hỗ trợ đào tạo cán bộ kỹ thuật về kỹ năng tay nghề, năng lực quản lý, vận hành công nghệ, thiết bị mới được đầu tư; Chi phí phân tích, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hiệu chuẩn, kiểm định đo lường máy móc, thiết bị; Chi phí tư vấn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- Mức hỗ trợ: không quá 50% tổng chi phí các nội dung được hỗ trợ nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án/chương trình trong một năm.
- b) Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị (Techmart, Techfest, Techdemo, Techday, techconnect...) trong và ngoài nước.
- Nội dung hỗ trợ: chi phí vận chuyển, đi lại; thiết kế, chế tạo sản phẩm mô phỏng; in ấn tờ rơi - áp phích; sản xuất các sản phẩm thử, trưng bày.
- Mức hỗ trợ: 100% tổng chi phí hỗ trợ nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.
- c) Hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị.
- Tổ chức, cá nhân có công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới tham gia tại Sàn giao dịch công nghệ Bình Phước được miễn phí gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm trong thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 3;

2. Đối tượng được hỗ trợ chứng minh được năng lực, nguồn kinh phí đối ứng và cam kết tiên độ triển khai thực hiện.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ thực hiện các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Thuyết minh dự án hỗ trợ;

c) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

d) Các văn bản, tài liệu chứng minh doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ như: báo cáo tài chính 03 năm liên tiếp, chứng minh được nguồn kinh phí đối ứng...

2. Hồ sơ đề nghị Hỗ trợ tham gia chợ công nghệ - thiết bị; Hỗ trợ sự kiện kết nối cung cầu công nghệ - thiết bị, sàn giao dịch công nghệ - thiết bị gồm có:

a) Giấy đề nghị hỗ trợ tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

b) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ;

c) Các tài liệu pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kèm theo;

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc qua bưu điện.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định tính đầy đủ của hồ sơ; thành lập Hội đồng xét duyệt để đánh giá, thẩm định tính khả thi dự án, hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này; ra quyết định hỗ trợ và thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thuê chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ để tư vấn xét chọn. Trường hợp từ chối hỗ trợ vốn, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về lý do từ chối.

5. Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ:

a) Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu gồm có:

- Giấy đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

- Báo cáo tổng kết, các văn bản, tài liệu, chứng từ thanh toán liên quan đến nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Hồ sơ nghiệm thu phải gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước 30 ngày trước khi hết hạn hợp đồng.

Điều 6. Thời gian thực hiện

Không quá 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đối với các dự án, chương trình đầu tư ứng dụng, chuyển giao, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị hiện đại.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm (phân bổ khoảng 2 - 4 tỷ đồng/năm). Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phải tổng hợp vào dự toán, trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH